

BÀI TẬP TẾT NGÀY 1

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$24 + 17$$

$$55 + 45$$

$$100 - 32$$

$$74 - 38$$

Bài 2: Tính (theo mẫu)

Mẫu: $5 \times 4 = 5 + 5 + 5 = 20$. Vậy $5 \times 4 = 20$.

a) 9×6

b) 14×4

c) 20×3

d) 3×7

Bài 3: Nêu tên các thành phần trong phép nhân (theo mẫu)

Mẫu: $4 \times 5 = 20$

a) $6 \times 6 = 36$

b) $21 \times 2 = 42$

$4, 5$ là thừa số; 20 là tích; 4×5 là tích.

c) $10 \times 3 = 30$

d) $15 \times 3 = 45$

Bài 4: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm

$$6 + 6 + 6 \dots 6 \times 2$$

$$5 \times 2 \dots 2 \times 5$$

$$9\text{kg} + 9\text{kg} \dots 2\text{kg} \times 9$$

$$2 \times 8 \dots 8 + 8$$

BÀI TẬP TẾT NGÀY 2

Bài 1. Đọc

Về quê

Theo ông, cháu được về quê

Vườn sau, gà bới giun lên

Đồng xanh tí tấp, mùa hè thênh thang

Lũ con chiêm cướp theo liền đằng sau

Về quê được tắm giếng làng

Buổi trưa cháu mãi đi câu

Bắc thang bẻ ôi chín vàng trên cây

Chiều về mấy đứa tranh nhau thả diều.

Trời cao lồng lộng gió mây

Ồ quê, ngày ngắn tí teo

Tre đu kéo kẹt, nắng đầy sân phơi

Kì nghỉ một tháng trôi vèo như không.

Chớ mèo cứ quẩn chân người

Tác giả: Vũ Xuân Quân

Vịt bầu từng nhóm thành thoi bơi thuyền

Bài 2. Viết từ ngữ chỉ đặc điểm của:

a) Mùa xuân:

b) Mùa hè:

Bài 3. a) Viết 1 câu nêu đặc điểm của mùa xuân.

b) Viết 1 câu nêu hoạt động của em trong mùa xuân?

Bài 4. Viết chính tả 6 câu thơ đầu bài đọc “Về quê” (tên bài lùi 3 ô li, dòng thơ 1 và 3 lùi 2 ô li, dòng thơ 2 và 4 lùi 1 ô li).

Tết sum vầy bên gia đình và LUYỆN TẬP BÀI TẬP ĐỀU ĐẶN. Làm ngày nào ghi rõ bài tập ngày đó. Bài nào làm được vào phiếu thi điền, bài nào không có dòng thì làm vào giấy kiểm tra.

BÀI TẬP TẾT NGÀY 3

Bài 1: Viết phép nhân (theo mẫu), biết:

Mẫu: Các thừa số là 7 và 3, tích là 21: $7 \times 3 = 21$

a) Các thừa số là 2 và 8, tích là 18.

b) Các thừa số là 10 và 5, tích là 50.

Bài 2: Tính nhẩm

$2 \times 2 = \dots$

$2 \times 5 = \dots$

$2 \times 7 = \dots$

$2 \times 9 = \dots$

$2 \times 4 = \dots$

$2 \times 10 = \dots$

$2 \times 1 = \dots$

$2 \times 3 = \dots$

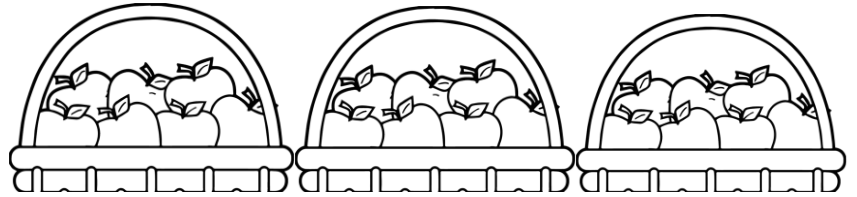
$2 \times 6 = \dots$

$2 \times 8 = \dots$

Bài 3: Mỗi túi có 7 quả táo. Hỏi 3 túi như thế có tất cả bao nhiêu quả táo?

Bài giải

.....
.....
.....



BÀI TẬP TẾT NGÀY 4

Bài 1. Đọc

Chú ở Trường Sa

| | | |
|------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| Mặt trời thấp chùng gang tay | Trường Sa ngập đầy gió bão | Chú ở Trường Sa... vậy đó |
| Từ từ nhô lên mép đảo | Trường Sa nắng bụi dữ dằn | Rau xanh trong chậu đằm chồi |
| Sóng vui reo suốt đêm ngày | Phong sương làm phai màu áo | Cây ớt quả xanh quả đỏ |
| Bài ca hân hoan huyền ảo | Khuya nghe tiếng thở chị Hằng | Bé xíu nhưng mà cay ơi! |

Sưu tầm

Bài 2. Gạch chân dưới từ **không** thuộc nhóm từ chỉ thời tiết của từng mùa:

a) Mùa thu: se se lạnh, chớm lạnh, mát mẻ, giá lạnh.

b) Mùa đông: giá buốt, giá lạnh, ẩm áp, mưa phùn gió bắc.

Bài 3.

a) Điền **ch** hoặc **tr** thích hợp vào chỗ chấm và giải câu đố

Mùa gì bé đón ...ăng rằm

Rước đèn phá cỗ, ...ị Hằng cùng vui?

Là mùa

b) Điền **dấu chấm** hoặc **dấu chấm hỏi** vào chỗ chấm:

Tí: *Mẹ ơi khi nào thì đến Tết ...*

Mẹ: *Đến mùa xuân là thấy Tết con à ...*

c) Điền **dấu phẩy** thích hợp vào câu sau:

Mùa xuân mẹ đưa em đi mua hoa đào mua quần áo.

Tết sum vầy bên gia đình và LUYỆN TẬP BÀI TẬP ĐỀU ĐẶN. Làm ngày nào ghi rõ bài tập ngày đó. Bài nào làm được vào phiếu thi điền, bài nào không có dòng thì làm vào giấy kiểm tra.

BÀI TẬP TẾT NGÀY 5

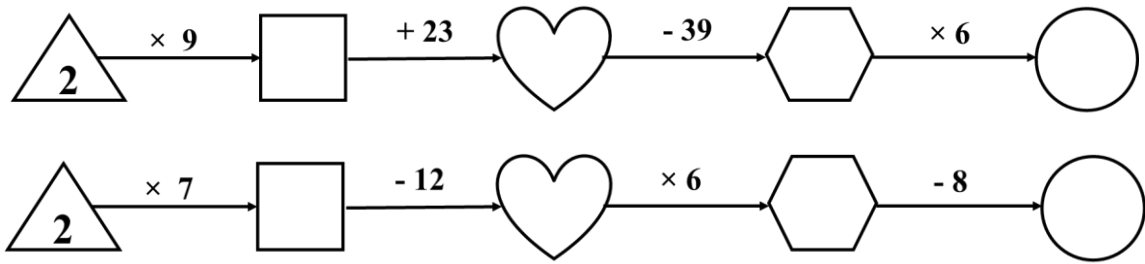
Bài 1: Số?

| | | | | | | | | | |
|---------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Thừa số | 2 | 2 | 2 | 2 | ... | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Thừa số | ... | 5 | ... | 7 | 1 | 10 | 2 | ... | 8 |
| Tích | 18 | ... | 8 | ... | 2 | ... | ... | 12 | ... |

Bài 2: Điền tiếp số còn thiếu vào dãy số sau:

0; 2; ...; 6; ...; ...; 12; ...; ...; 18; 20.

Bài 3: Số?



Bài 4: Tính (theo mẫu)

Mẫu: $2kg \times 6 + 9kg$
 $= 12kg + 9kg$
 $= 21 kg$

a) $2cm \times 8 + 15cm$
 $= \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

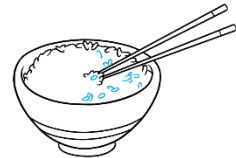
b) $2l \times 10 - 5l$
 $= \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

Bài 5: Gia đình Mai có 6 người. Hàng ngày, Mai đều giúp mẹ sắp đĩa ra bàn. Hỏi Mai cần sắp ra bàn bao nhiêu chiếc đĩa?

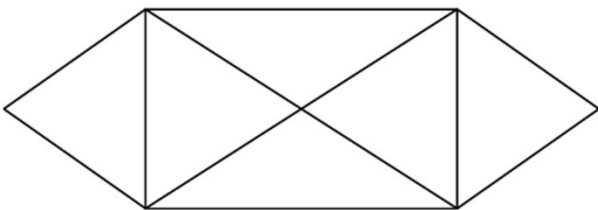
Bài giải

1 đôi đĩa có ... chiếc đĩa.

.....



Bài 6: Điền số thích hợp vào chox chấm



Hình vẽ bên có:

- +hình tam giác.
- +hình tứ giác.

Tết sum vầy bên gia đình và **LUYỆN TẬP BÀI TẬP ĐỀU ĐẶN**. Làm ngày nào ghi rõ bài tập ngày đó. Bài nào làm được vào phiếu thi điền, bài nào không có dòng thì làm vào giấy kiểm tra.

BÀI TẬP TẾT NGÀY 6

Bài 1. Đọc đoạn thơ và gạch chân dưới từ chỉ đặc điểm của nắng trong đoạn thơ:

Dịu dàng và nhẹ nhàng

Vàng hoe như muốn khóc

Vẫn là chị nắng xuân

Chẳng ai khác nắng thu

Hung hăng hay giận dữ

Mùa đông khóc hu hu

Là ánh nắng mùa hè

Bởi vì không có nắng

Bài 2. Chọn từ trong ngoặc đơn để hoàn thành câu (*đông, hè, khô, mưa*):

- a) Ở miền Bắc, mùa trời lạnh.
- b) Mùa thường có mưa rào.
- c) Ở miền Nam, nắng nhiều vào mùa
- d) Mùa ở miền Nam có mưa dầm dề.

Bài 3.

a) Điền *c* hoặc *k* thích hợp vào chỗ chấm

...iển lửa đốt đuốc đỏ làng

...iển ...im chóng gậy, ...iển ...àng nặng vai.

(Theo Trần Đăng Khoa)

b) Điền *dấu chấm* hoặc *dấu chấm hỏi* vào chỗ chấm:

Viết sưa sưa ngắm bẻ cá cảnh, bỗng hỏi Lân:

- Anh này, vì sao cá không biết nói nhỉ ...

Lân đáp:

- Em hỏi thật ngớ ngẩn ... Nếu miệng ngậm đầy nước, em có nói được không

Bài 4: Viết 4-6 câu tả về đồ vật em để tránh mưa hoặc tránh nắng.

Viết dựa vào cách trả lời các câu hỏi gợi ý sau:

- Em muốn tả đồ vật gì?
- Đặc điểm nổi bật của đồ vật đó là gì? (màu sắc, hình dáng,...)
- Em thường dùng đồ vật đó vào lúc nào?
- Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào?

Tết sum vầy bên gia đình và LUYỆN TẬP BÀI TẬP ĐỀU ĐẶN. Làm ngày nào ghi rõ bài tập ngày đó.
Bài nào làm được vào phiếu thi điền, bài nào không có dòng thì làm vào giấy kiểm tra.